

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về số lượng
và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, kỳ họp thứ 6.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 18/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 6 ban hành Nghị quyết Quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Quảng Trị là tỉnh với hơn 70% dân cư sống với nghề nông, trong những năm qua, sản xuất nông nghiệp của tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn hán, bão - lũ xuất hiện liên tục gây thiệt hại nặng cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, nhiều đối tượng dịch bệnh mới trên cây trồng, vật nuôi xuất hiện và lây lan nhanh, cùng với bệnh dịch COVID-19 đã ảnh hưởng và tác động lớn đến kinh tế - xã hội, đời sống của người dân.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Tỉnh ủy, sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan Trung ương, cùng với quyết tâm của chính quyền các cấp và sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân nên sản xuất nông nghiệp tỉnh nhà vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, canh tác tự nhiên và liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm được hình thành, thu nhập và đời sống của người dân vùng nông thôn ngày càng được cải thiện; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới. Tốc độ tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 là 3,82%; sản lượng lương thực đạt 28,8 vạn tấn vào năm 2020 cao hơn năm 2017 là 3,1 vạn tấn; chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung gắn với an toàn sinh học, lĩnh vực chăn nuôi liên tục tăng với tốc độ 4,84%/năm giai đoạn 2010 - 2019; cơ cấu tăng từ 13,8% năm 2010 tăng lên 17,1% năm 2019.

Thành tựu đó có sự đóng góp tích cực của lực lượng khuyến nông và thú y cơ sở. Sau khi được kiện toàn theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về việc kiện toàn mạng lưới khuyến nông và thú y cơ sở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, mạng lưới khuyến nông và thú y cơ sở đã có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới của tỉnh nhà, đây là lực lượng nòng cốt, là

cánh tay đắc lực, là cầu nối tin cậy giữa cơ quan nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hộ nông dân; là lực lượng tư vấn, phổ biến, cung cấp thông tin, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đến người dân nhanh, kịp thời và mang lại hiệu quả cao.

Thông qua lực lượng khuyến nông và thú y cơ sở đã tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra; thông tin thị trường nông sản, liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; hướng dẫn kỹ thuật để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; các cây, con mới đạt hiệu quả kinh tế cao, góp phần tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp; giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra, tạo ra sản phẩm an toàn, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới bền vững trong giai đoạn mới.

Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND triển khai thực hiện không những mang lại hiệu quả kinh tế và còn mang lại hiệu quả về mặt xã hội như: Góp phần xóa đói, giảm nghèo; giải quyết việc làm, ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội, tăng thu nhập cho người lao động; tiếp tục chuyển biến nhận thức cho bà con nông dân trong việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, đặc biệt là bà con ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số; góp phần làm sạch môi trường sống, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng cao, được đào tạo tại các trường đại học về công tác tại địa phương, tạo nguồn cán bộ kế cận có trình độ, được rèn luyện thử thách qua công việc thực tiễn cho địa phương, đội ngũ này đã tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã trong việc chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, thông tin thị trường nông sản, liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Thông qua khuyến nông đã phát hiện những nút thắt của ngành nông nghiệp, đời sống nông thôn, nông dân, bởi khuyến nông có hệ thống rộng khắp, rất sâu sát, nắm bắt tâm tư nguyện vọng khó khăn của nông dân. Theo đó khuyến nông không chỉ có tác động đến người nông dân về mặt kỹ thuật, mà còn cần truyền thụ cả về văn hóa, xã hội gắn với đời sống của người dân, nâng cao năng lực cộng đồng cho dân cư nông thôn.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng nhiều chương trình hành động và các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện. Trong đó, việc xây dựng Nghị quyết Quy định về số lượng, và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới theo hướng kế thừa Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế trong thời gian qua, phát huy vai trò tích cực trong hoạt động khuyến nông và thú y, đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất, hạn chế và giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh từ cơ sở, đồng thời đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao thu

nhập của người dân nông thôn, thực hiện Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới bền vững trong giai đoạn mới là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Xây dựng nhân viên khuyến nông (NVKN) và nhân viên thú y (NVTY) xã, phường, thị trấn có đủ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ khuyến nông, bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y tại cơ sở trong giai đoạn mới.

- Quy định về số lượng và chế độ, chính sách cho NVKN và NVTY cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động.

2. Quan điểm

- Các quy định của Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy định về số lượng và chế độ, chính sách cho NVKN và NVTY cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình mới hiện nay và giảm chi ngân sách của tỉnh hàng năm.

- Xây dựng nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết đã được đánh giá tác động chính sách; đăng tải trên công thông tin điện tử của tỉnh; lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đã được tổng hợp hoàn thiện theo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh tại Phiên họp toàn thể ngày 15/11/2021.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm có 04 điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định số lượng và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1.2. Số lượng

a) Nhân viên khuyến nông: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 nhân viên khuyến nông; đối với các phường, thị trấn có quy mô sản xuất nông nghiệp nhỏ (tổng diện tích đất sản xuất dưới 100 ha, có 04 xã) không bố trí nhân viên khuyến nông; số lượng: **121** người.

b) Nhân viên thú y: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 nhân viên thú y; riêng huyện đảo Côn Cỏ bố trí 01 nhân viên thú y; số lượng: 126 người.

2.2. Chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y

a) Nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bằng 1,15 mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

b) Nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y được đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Về bố trí Nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y: Thực hiện theo quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2.3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y theo Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2.4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Trên đây là nội dung đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về số lượng, và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Nội dung chi tiết Đề án; Ý kiến của các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính). *DAL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế ngân sách, HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, NC_M.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

Số: /2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông
và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn
tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;
Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ về Khuyến nông;
Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết “Quy định về số lượng và chế độ, chính
sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên
địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y cấp xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định số lượng và chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y

1. Số lượng:

a) Nhân viên khuyến nông: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 nhân viên khuyến nông; đối với các phường, thị trấn có quy mô sản xuất nông nghiệp nhỏ (tổng diện tích đất sản xuất dưới 100 ha) không bố trí nhân viên khuyến nông.

Số lượng: 121 người.

b) Nhân viên Thú y: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 nhân viên thú y; riêng huyện đảo Côn Cỏ bố trí 01 nhân viên thú y.

Số lượng: 126 người.

2. Chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y

a) Nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bằng 1,15 mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

b) Nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y được đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Về bố trí nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y: Thực hiện theo quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y theo Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Bộ NN và PTNT, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ LĐ-TB và XH;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Bộ NN và PTNT, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ LĐ-TB và XH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- VP TU, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang